TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST Ngày 08-10-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc.

Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ A, ấp Phước T, xã Phước V, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn D, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ B, ấp An L, xã An C, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2019 lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn D chung sống với nhau vào năm 2006, Có tổ chức lễ cưới và đến ngày 11/6/2019 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban

nhân dân xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian mới kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cãi vả thường xuyên. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên đi uống rượu về kiếm chuyện đánh đập chị và con, ngoài ra anh D còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Do đó, vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm đã thực sự không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 11/3/2008 và Lê Thị N1, sinh ngày 27/8/2011. Sau khi ly thân thì chị nuôi dưỡng cháu H, còn cháu N1 do anh D nuôi. Nay ra tòa chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên H. Anh D nuôi dưỡng giáo dục con chung tên N1. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lê Văn D đến để giải quyết vụ án nhưng anh D đều vắng mặt không rõ lý do nên không có ý kiến của anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị N và anh D được ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 11/3/2008 cho chị Lê Thị N chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lê Thị N1, sinh ngày 27/8/2011 cho anh Lê Văn D chăm sóc nuôi dưỡng. Anh D, chị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn D là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, chị Lê Thị N là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt chị N, anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh D chung sống với nhau năm 2006, Có tổ chức lễ cưới và đến ngày 11/6/2019 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét thấy quá trình sống chung, chị N và anh D bất đồng quan điểm, thường cãi vả thường xuyên. Anh D thường xuyên đi uống rượu về kiếm chuyện đánh đập chị N, ngoài ra anh D còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Do đó, vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn. Tòa án đã triệu tập anh D nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc nên không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N.

[4]. Quá trình thu thập chứng cứ có xác minh ý kiến của những người biết việc, xác định vợ chồng chị N, anh D thường xuyên mâu thuẫn cải vã nhau. Chị N và anh D ly thân khoảng 03 năm nay. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phần tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị N, anh D có 02 người con chung tên Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 11/3/2008 và Lê Thị N1, sinh ngày 27/8/2011. Sau khi ly thân thì chị N nuôi dưỡng cháu H, còn cháu N1 do anh D trược tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung tên Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 11/3/2008 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Lê Thị N1, sinh ngày 27/8/2011 cho anh D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh D không có ý kiến nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị N trình bày không có, anh D không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Do chị Lê Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Lê Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N đối với anh Lê Văn D. Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Lê Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 11/3/2008 cho chị N trực tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Lê Thị N1, sinh ngày 27/8/2011 cho anh D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở chị N, anh D thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Lê Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn)

đồng theo biên lai thu số 0019851 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Kim Nương